

Bản án số: 26/2021/HNGĐ-ST
Ngày 29-4-2021
“V/v Ly hôn giữa Chị Ng
và anh T”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bình

2. Ông Tống Xuân Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai - thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

Ngày 29-4-2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2021/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2021 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1990.

ĐKKHKT: Thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Tạm trú: Thôn H1, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(Chị Ng, anh T đều có đơn xin xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng trình bày: Chị kết hôn với anh T là do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H vào ngày 20-11-2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được 02 năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng tính tình không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi cọ nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và sống ly thân nhau từ tháng 01-2020 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án nhân dân (viết tắt TAND) huyện H giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Về nuôi con chung: Chị và anh T có 02 con chung là Bùi Duy L, sinh ngày 26-9-2014 và Bùi Phương Th, sinh ngày 07-3-2019. Khi ly hôn nguyện vọng của chị xin được nuôi cả 02

con, nếu không được thì chị xin nuôi cháu Th, để anh T nuôi cháu L, hai bên không phải góp cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản tự khai bị đơn anh Bùi Văn T trình bày: Về điều kiện kết hôn giữa anh và Chị Ng như Chị Ng trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng tính tình không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi cọ nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và sống ly thân từ tháng 01-2020 đến nay. Nay Chị Ng xin ly hôn anh cũng nhất trí vì tình cảm vợ chồng không còn. Anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và Chị Ng được ly hôn. Về nuôi con chung: Anh và Chị Ng có 02 con chung như Chị Ng trình bày là đúng. Khi ly hôn anh xin nuôi cháu L, để Chị Ng nuôi cháu Th, hai bên không phải góp cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện H nhận định:

[2] Về tố tụng: Chị Ng khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh T trú tại Thôn B, xã H, huyện H. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện H, tỉnh Thái Bình. Chị Ng, anh T đều có đơn xin xử vắng mặt, vì vậy Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt Chị Ng, anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về hôn nhân:* Chị Ng kết hôn với anh T là do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H vào ngày 20-11-2013 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do tính tình không hợp nhau, hay cãi nhau, vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng và sống ly thân từ tháng 01-2020 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho ly hôn giữa Chị Ng và anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về nuôi con chung:* Chị Ng, anh T có 02 con chung là Bùi Duy L, sinh ngày 26-9-2014 và Bùi Phương Th, sinh ngày 07-3-2019. Khi ly hôn, Chị Ng xin nuôi cháu Th, anh T xin nuôi cháu L, vì vậy giao cháu Th cho Chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu L cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83- Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] *Về chia tài sản chung và nợ chung*: Chị Ng, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[7] *Về án phí*: Chị Ng phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ng và anh Bùi Văn T.
2. *Về nuôi con chung*: Giao cháu Bùi Phương Th, sinh ngày 07-3-2019 cho Chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Bùi Duy L, sinh ngày 26-9-2014 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng; Chị Ng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Chị Ng, anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.
3. *Về chia tài sản chung*: Không xem xét giải quyết.
4. *Về án phí*: Chị Ng phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng Chị Ng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006335 ngày 05-3-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình, Chị Ng đã nộp đủ tiền án phí.
5. Chị Ng, anh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Dương sự
- VKSND huyện H;
- Chi cục THA huyện H;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Nhàn

